

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/DS-ST

Ngày 07 -9 - 2023

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giang Nam

2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị S – Có mặt

Địa chỉ: Thôn A, Xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Đinh Thị N – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn Cao Thị S trình bày:

Ngày 06/12/2019, bà Đinh Thị N có vay của tôi 300.000.000 đồng, hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả, lãi suất thỏa thuận 12%/năm, khi vay bà N có viết giấy vay tiền, nội dung giấy vay không ghi thời hạn trả cũng như lãi suất. Tôi đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà N vẫn không trả nợ cho tôi; nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà N phải trả cho tôi số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày khởi kiện cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải, nhưng bà Đinh Thị N đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: **Áp dụng các** Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị S

Buộc bà Đinh Thị N phải trả cho bà Cao Thị S 300.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Đinh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Đinh Thị N tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngày 06/12/2019, bà Đinh Thị N có vay của Cao Thị S 300.000.000 đồng, hai bên có viết giấy vay tiền, nhưng không ghi thời hạn trả cũng như lãi suất. Bà S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà N phải trả số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày khởi kiện cho đến nay.

[3.1]. Xét các giấy vay tiền giữa bà Cao Thị S và bà Đinh Thị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, việc bà N không trả nợ cho bà S khi bà S yêu cầu trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên bà S có quyền yêu cầu bên vay trả toàn bộ số tiền đã vay.

[3.2]. Về lãi suất: Trong giấy vay tiền các bên không ghi thời hạn trả nợ cũng như lãi suất, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 466 BLDS để tính lãi suất từ ngày nguyên đơn khởi kiện (ngày 04/4/2023) cho đến ngày xét xử sơ thẩm:

$(300.000.000 \text{ đồng} \times 156 \text{ ngày} \times 10\%/\text{năm}): 365 = 12.822.000 \text{ đồng (đã làm tròn)}.$

[3.3]. Do bà Đinh Thị N vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký Đinh Thị N. Tại bản kết luận giám định số 708/KL –KTHS, ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký, chữ viết Đinh Thị N tại giấy mượn tiền với chữ ký, chữ viết trong các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị S buộc bà Đinh Thị N phải trả cho bà 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Như vậy, bà Đinh Thị N phải trả cho bà Cao Thị S số tiền 312.822.000 đồng (trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi 12.822.000 đồng).

[5]. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

[5.1]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Đinh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả: $312.822.000 \text{ đồng} \times 5\% = 15.641.000 \text{ đồng}$.

[5.2]. Về chi phí giám định: Do yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của nguyên đơn Cao thị S là có căn cứ nên bị đơn Đinh Thị N phải chịu 4.860.000 đồng chi phí giám định. Bà S được nhận lại số tiền này khi thu được từ bà N.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227 BLDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị S

Buộc bà Đinh Thị N phải trả cho bà Cao Thị S số tiền 312.822.000 đồng (trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi 12.822.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về chi phí giám định: Bà Đinh Thị N phải chịu 4.860.000 đồng tiền chi phí giám định. Bà Cao Thị S được nhận lại 4.680.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định sau khi thu được bà Đinh Thị N.

Về án phí: Bà Đinh Thị N phải chịu 15.641.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Cao Thị S được nhận lại 9.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014155 ngày 05/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ VĂN THA